

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày: 23/9/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-DS ngày 26/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ông Văn Q – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện H (theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N). Ông Q ủy quyền lại cho ông Trần Đình G – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh H tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền lập ngày 09/6/2021). Ông G có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn NT, xã HP, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn NT, xã HP, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 28/12/2017 bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng N chi nhánh Hòa Vang Nam Đà Nẵng đã ký kết hợp đồng tín dụng mã khách hàng 2008207469966. Theo đó ngân hàng cho bà Tr vay số tiền 97.000.000 đồng, mục đích vay là chăn nuôi và buôn bán nhỏ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay: 9,5%/ năm, lãi suất phạt quá hạn 4,75%/năm. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Tr theo đúng cam kết.

Lúc cho vay vốn thì theo quy định, Ngân hàng có giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI032762 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H1 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/4/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả tiền gốc và lãi đúng thỏa thuận.

Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu trả nợ nhưng bà Tr vẫn cố tình không trả. Ngân hàng cam kết hiện nay khoản nợ của bà Tr chưa được bán cho bên thứ 3 hoặc công ty mua bán nợ.

Tính đến ngày 23/9/2021, bà Tr còn nợ ngân hàng số tiền 144.123.733 đồng, trong đó: Nợ gốc 97.000.000 đồng, nợ lãi 47.122.733 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tr trả nợ cho ngân hàng số tiền trên và buộc bà Tr còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi trả hết nợ. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI032762 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H1 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/4/2012 mà Ngân hàng đang giữ thì ngân hàng sẽ trả lại cho ông H1 khi bà Tr trả đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Tr trình bày.

Bà thống nhất với trình bày của đại diện ngân hàng về thời gian, nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết là đúng. Khi vay vốn thì Ngân hàng có giữ Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI032762 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H1 là chồng của bà.

Bà đã được giải ngân số tiền vay đúng hạn, tuy nhiên kể từ khi vay đến nay vì điều kiện khó khăn, dịch bệnh nên bà chưa trả nợ cho ngân hàng được.

Bà xác nhận tính đến ngày 23/9/2021, bà Tr còn nợ ngân hàng số tiền 144.123.733 đồng, trong đó: nợ gốc 97.000.000 đồng, nợ lãi 47.122.733 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện thì bà đồng ý trả số nợ trên cho ngân hàng. Nhưng hiện nay chưa bán được đất, điều kiện dịch bệnh khó khăn nên xin được trả số tiền trên dứt điểm đến hết năm 2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Mạnh H1 trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà Nguyễn Thị Tr, xác nhận việc bà Tr có vay vốn của ngân hàng và chưa trả được nợ như bà Tr đã trình bày. Khi vay vốn thì theo quy định vợ chồng ông có giao cho ngân hàng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI032762 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/4/2012 đứng tên Nguyễn Mạnh H1. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, 01 Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; 01 Báo cáo đề xuất giải ngân; 01 Phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh; 01 Thông báo về việc chuyển hồ sơ vay ra Tòa, Giấy báo nợ quá hạn; Giấy mời và biên bản về việc giải quyết nợ vay quá hạn; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; 01 Sổ hộ khẩu; 02 Giấy chứng minh nhân dân bà Nguyễn Thị Tr và ông Nguyễn Mạnh H1, giấy ủy quyền của nguyên đơn, bản tự khai, bản kê tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 28/12/2017 bà Nguyễn Thị Tr có vay của Ngân hàng N số tiền 97.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng là sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, mã khách hàng 2008207469966, mục đích vay là chăn nuôi và buôn bán nhỏ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay: 9,5%/ năm, lãi suất phạt quá hạn 4,75%/năm.

Xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Tr không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Tr trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 23/9/2021 là 144.123.733 đồng (trong đó: nợ gốc 97.000.000 đồng, nợ lãi 47.122.733 đồng).

[2.2] Khi vay vốn thì Ngân hàng có giữ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI032762 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H1 (chồng bà Tr) do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/4/2012. Xét thấy, đây là tài sản của ông H1 nên cần buộc Ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông H1.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tr phải chịu theo qui định của pháp luật là 144.123.733 đồng x 5% = 7.206.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Thị Tr về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 144.123.733 đồng (*một trăm bốn bốn triệu một trăm hai ba nghìn bảy trăm ba ba đồng*), trong đó nợ gốc là 97.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.486.822 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.635.911 đồng (lãi được tính đến ngày 23/9/2021).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Tr còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, mã khách hàng 2008207469966 ngày 28/12/2017 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Buộc Ngân hàng N trả cho ông Nguyễn Mạnh H1 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI032762 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H1.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 7.206.000 đồng (*bảy triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng N 3.433.000 đồng (*ba triệu bốn trăm ba ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8212 ngày 23/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn